

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Ngày 16/01/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 115-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây viết tắt là Kết luận số 115-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, quan điểm, định hướng theo Kết luận số 115-KL/TW. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm giúp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bứt phá, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng giai đoạn 2026 - 2030.

- Tạo sự thống nhất trong các cấp, các ngành về tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

2. Yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; đề ra nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 115-KL/TW gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương có liên quan.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, không để xảy ra tình trạng lãng phí trong quản lý và sử dụng các nguồn lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu quả của bộ máy quản lý;

tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch, lấy quy hoạch làm công cụ chủ yếu để huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả theo các tín hiệu của thị trường.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

2. Thực hiện kiểm kê, đánh giá, cập nhật đầy đủ, thực chất các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh, đây là cơ sở quan trọng để xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển trung hạn trong từng thời kỳ; giải quyết dứt điểm các vấn đề như quy hoạch treo, dự án vướng mắc thủ tục, đất công không sử dụng và các vụ việc tồn đọng kéo dài dẫn đến các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng, bị lãng phí; các nguồn lực kinh tế phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả và phát triển bền vững.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

3. Hiện đại hoá và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực

3.1. Đối với nguồn nhân lực

a) Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chip bán dẫn, xây dựng,... Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

b) Thực hiện hiệu quả chính sách dân số của Trung ương để nâng tỉ lệ sinh thay thế lên mức thay thế bền vững. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tâm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu an sinh xã hội trên cơ sở kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số.

c) Tập trung hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo lộ trình; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; xây dựng chuẩn đầu ra các trình độ đào tạo theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và khung trình độ quốc gia. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững, an sinh xã hội. Xây dựng chính sách lao động, việc làm để chủ động thích ứng với

tình trạng già hoá dân số nhanh. Quản lý tốt di cư lao động.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, trình độ và năng lực chuyên môn ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Có chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút, đãi ngộ, sử dụng chuyên gia, nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số ngành quan trọng.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

3.2. Đối với nguồn vật lực

a) Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Đẩy mạnh thăm dò, kiểm kê và đánh giá toàn diện về trữ lượng, khả năng tái tạo của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là các tài nguyên, khoáng sản quan trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản và quản lý môi trường. Xử lý nghiêm việc khai thác tài nguyên không phép, trái phép. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên.

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sát thực với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên đất cho các dự án phát triển hạ tầng, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ có giá trị kinh tế cao. Tăng cường kiểm tra, rà soát thu hồi đất đối với các dự án chậm triển khai, xử lý triệt để bất cập trong quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, nhất là tình trạng lấn chiếm, chuyên nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn, giao khoán trái pháp luật để tái phân bổ cho các nhà đầu tư có năng lực.

c) Tăng cường bảo vệ môi trường, coi trọng yếu tố bảo vệ môi trường ngay từ đầu và trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án phát triển ngành. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; phòng ngừa, ngăn chặn, không để phát sinh thêm các khu vực ô nhiễm mới, xử lý triệt để những điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai.

d) Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là xây dựng các tuyến giao thông kết nối liên vùng. Thu hút đầu tư các trung tâm logistics, trung tâm hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý chợ, nâng cấp cải tạo chợ theo hướng bảo đảm chợ kinh doanh thực phẩm. Phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành; chú trọng phát triển hạ tầng thủy lợi đa mục tiêu. Phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Rà soát, đánh giá lại tổng thể

hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để có giải pháp phát triển cho giai đoạn tới. Phát triển loại hình thương mại hiện đại, thúc đẩy thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh tế số.

e) Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt¹, trong đó ưu tiên phát triển các dự án nguồn và lưới điện quan trọng, điện gió, trung tâm năng lượng. Thực hiện tốt công tác GPMB triển khai thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm, trong đó tập trung cho các dự án lưới điện truyền tải (500kV, 220kV) và lưới điện 110kV trên địa bàn tỉnh. Đầu tư phát triển hệ thống điện phân phối đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch tỉnh, trong đó hướng tới ngầm hóa lưới điện khu vực đô thị bảo đảm đồng bộ, an toàn và mỹ quan, tiết kiệm diện tích sử dụng, phát huy hiệu quả hạ tầng sử dụng chung đô thị. Đẩy mạnh số hóa, hiện đại hóa trong lĩnh vực phát triển năng lượng, điện năng; phát triển lưới điện thông minh, điện mặt trời tự sản xuất tự tiêu thụ nhằm khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của địa phương.

f) Khẩn trương tổ chức rà soát đề có giải pháp tháo gỡ hoặc kiến nghị tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn tại ở các dự án đầu tư đang tồn đọng, chậm triển khai; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào sử dụng nhằm khai thác, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế.

g) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện, minh bạch, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hoá các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Rà soát, hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hoá cung cấp các dịch vụ công. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Có biện pháp cụ thể để khuyến khích phong trào khởi nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

3.3. Đối với nguồn tài lực

a) Tổ chức thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý tài sản công giữa các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; cập nhật kịp thời, đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, làm căn cứ để quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công.

b) Tập trung tăng tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách địa phương, nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo

¹ Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023, Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024, Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024; Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022, Quyết định số 696/QĐTTg ngày 18/7/2024.

hướng tăng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, phù hợp với tình hình mới gắn với việc đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Thực hiện và tham mưu chính sách cải thiện hệ thống thuế, hoàn thiện các quy định về quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh mới, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ..., tăng cường rà soát việc ưu đãi về thuế theo địa bàn và theo ngành nghề không còn phù hợp, bảo đảm công bằng, minh bạch, thúc đẩy kinh tế phát triển.

d) Đẩy nhanh tiến độ triển khai tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công, giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước; khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

đ) Thực hiện đồng bộ các giải pháp để người dân tin tưởng, an tâm bỏ vốn đầu tư, kinh doanh; hạn chế đầu cơ đất đai, bất động sản.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

4. Phát huy hiệu quả các nguồn lực mới, tạo đột phá cho phát triển

4.1. Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Khẩn trương thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để tạo xung lực mới và đột phá phát triển trong giai đoạn tới.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và năng lượng mới, công nghệ thông tin để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, chống lãng phí và nuôi dưỡng các nguồn lực, bảo đảm sự phát triển lâu dài. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống các cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm, trong đó tập trung cho công nghệ sinh học, công nghệ thông tin; đề án đầu tư nâng cao năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

c) Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hợp đồng chuyển giao giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật. Khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, trường đại học, cá nhân trong tỉnh với các đối tác nước ngoài. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế, gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Xây dựng, phát triển

ứng dụng rộng rãi sản thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

4.2. Nguồn lực văn hoá, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa chiến lược của quốc gia

a) Tăng cường phối hợp đa chiều, liên ngành và dài hạn, đặc biệt là trong phát triển hạ tầng giao thông và logistics, nâng cao vai trò và hiệu quả hợp tác quốc tế, củng cố quốc phòng và an ninh, phát triển du lịch và văn hoá. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035. Xây dựng và hoàn thiện thể chế thu hút các nguồn lực cho phát triển văn hoá; phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá; đẩy mạnh cơ chế hợp tác công tư nhằm thu hút, khuyến khích các nguồn lực ngoài nhà nước tham gia phát triển văn hoá,...

b) Tập trung đầu tư phát triển Lý Sơn thành Trung tâm du lịch biển - đảo; tiếp tục hoàn thiện, phát triển và khai thác các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tại các điểm du lịch hiện có của tỉnh, khuyến khích các địa phương phát huy thế mạnh du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

c) Ưu tiên dành nguồn lực đầu tư phát triển để phát triển một số sản phẩm văn hoá chủ lực, có tiềm năng, lợi thế.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

4.3. Nguồn lực thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm: Tập trung quảng bá, thúc đẩy phát triển thương hiệu quốc gia đúng tâm, thể hiện được vị thế đất nước, bản sắc văn hoá dân tộc và con người Việt Nam và lợi thế của tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp tại Quảng Ngãi tạo nền tảng xây dựng, phát triển thương hiệu. Hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ để kết nối hiệu quả với các doanh nghiệp lớn trong nước, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp quốc tế.

Cơ quan chỉ đạo: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, học tập, tổ chức thực hiện Kết luận số 115-KL/TW và Kế hoạch này. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, đơn

vị, xây dựng chương trình, kế hoạch và lồng ghép nội dung về quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế trong quá trình xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Chi bộ Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng pháp luật liên quan, hoàn thiện khung khổ pháp lý đủ mạnh, thống nhất, hiệu quả về quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận số 115-KL/TW và Kế hoạch này sau khi có Chương trình hành động triển khai cụ thể của Chính phủ; tổ chức rà soát, ban hành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách của tỉnh về quản lý và sử dụng các nguồn lực trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ hoặc theo yêu cầu của Trung ương tổng hợp báo cáo theo quy định; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 115-KL/TW trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục đẩy mạnh vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII, Kết luận số 115 -KL/TW và Kế hoạch này.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị, Kết luận số 115-KL/TW và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban Đảng, UBKT Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Chi bộ: HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(Báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Thị Hồng Minh